



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI

Địa chỉ: KCN Hồ Nai - xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Tel: (0251)3671039

Fax: (0251)3671040

Email: [honiz@vnn.vn](mailto:honiz@vnn.vn)

Website: [honiz.vn](http://honiz.vn)

ĐKDN số: 3600505336 Cấp lần 7: 25/04/2016 Nơi cấp: Sở KHĐT Đồng Nai

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI NĂM 2019

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600505336
- Vốn điều lệ: 75.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 75.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (0251)3671039
- Số fax: (0251)3671040
- Website: [honiz.vn](http://honiz.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): **HIZ**

#### *Quá trình hình thành và phát triển*

##### - **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai - Tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Hồ Nai, được thành lập theo Quyết định số 3320/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam). Công ty là chủ đầu tư Dự án đầu tư Khu công nghiệp Hồ Nai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 278/QĐ-TTg ngày 08/4/1998 và Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 01/11/2001 với diện tích giai đoạn 1 là 225,71ha.

Ngày 23/5/2005, tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, Công ty được chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 4363/QĐ-TCCB ngày 06/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V/v Chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư và Phát triển KCN Hồ Nai thành Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai (HONIZ) với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng (trong đó phần vốn Nhà nước chi phối, chiếm 51%, tương đương 25,5 tỷ đồng).

Trên cơ sở diện tích đất quy hoạch cho thuê xây dựng nhà xưởng của Giai đoạn 1 đạt tỷ lệ theo quy định, ngày 22/8/2006 dự án đầu tư giai đoạn 2 khu công nghiệp Hồ Nai được duyệt với quy mô diện tích là 270,94ha, nâng tổng diện tích của 2 giai đoạn là 496,65ha. Giai đoạn 2 KCN hiện đang thực hiện công tác bồi thường đất và hoàn tất các thủ tục thuê đất với UBND tỉnh Đồng Nai để triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật và thu hút các nhà đầu tư.



**- Các sự kiện khác:**

+ Ngày 20/03/2009, Công ty đã khởi công xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung cho giai đoạn 1, công suất 4.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

+ Ngày 11/03/2016, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng thành công theo hình thức bán đấu giá ra công chúng.

+ Ngày 04/07/2017, Công ty đã chính thức đăng ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

+ Ngày 29/06/2018, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM và ngày 27/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HIZ.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cung cấp nước sạch, xử lý nước thải...

- Địa bàn kinh doanh: xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- **Mô hình quản trị** (theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty):

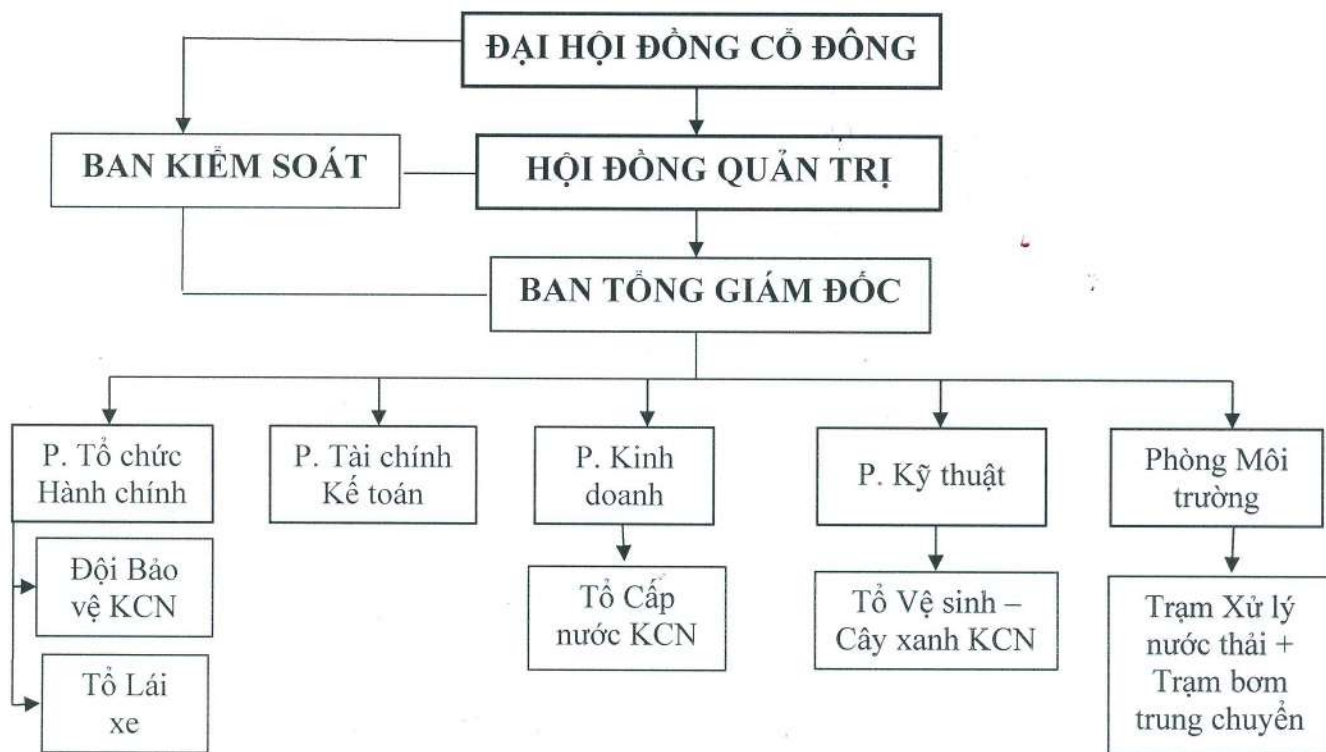
+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần;

+ Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban điều hành (Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



#### **- Các công ty liên kết:**

+ Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây:

- Địa chỉ: xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
- Lĩnh vực SXKD: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư
- Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 07,50%

+ Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia:

- Địa chỉ: Thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
- Lĩnh vực SXKD: Trồng, chăm sóc và chế biến cao su
- Vốn điều lệ: 450 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 02,00%

#### **4. Định hướng phát triển:**

- Đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường đất, đồng thời triển khai xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khu công nghiệp ở 2 giai đoạn là mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Chăm sóc tốt các nhà đầu tư hiện có, mời gọi nhiều nhà đầu tư mới, thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo đúng tiêu chuẩn quy định là chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

#### **5. Các rủi ro:**

- Tình hình chính trị, kinh tế thế giới luôn trong trạng thái bất ổn, tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, (nghiêm trọng hơn, từ những tháng cuối năm 2019, dịch bệnh Covid-19 khởi nguồn từ Trung Quốc và đang lan truyền đến khắp các châu lục, đã làm tổn thất nặng nề về tính mạng, sức khỏe của nhiều người và gây đình trệ nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam), có tác động lớn đến các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài, làm ảnh hưởng đến các dự án đầu tư mới cũng như việc mở rộng quy mô sản xuất của các nhà đầu tư hiện hữu.

- Công tác bồi thường đất và các thủ tục có liên quan về đất là khó khăn lớn nhất đối với Công ty, làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp cũng như công tác thu hút nhà đầu tư.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

*DVT: đồng*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch 2019</b>	<b>Thực hiện 2019</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	67.879.339.219	57.471.293.323	84,67
2	Chi chí hoạt động kinh doanh	47.702.037.224	38.363.599.992	80,42
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	20.177.301.995	19.107.693.331	94,70
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.700.000.000	5.952.834.259	220,48
5	Chi phí hoạt động tài chính	4.305.125.577	481.231.349	11,18
6	Lợi nhuận hoạt động tài chính	-1.605.125.577	5.471.602.910	-
7	Thu nhập khác	-	1.811.657	-



8	Chi phí khác	-	511.342	-
9	Lợi nhuận khác	-	1.300.315	-
10	Lợi nhuận trước thuế	18.572.176.418	24.580.596.556	132,35
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.056.788.572	1.933.413.743	94,00
12	Lợi nhuận sau thuế	16.515.397.846	22.647.182.813	137,13
13	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	22,02%	30,20%	137,13

## 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:
  - + Ông Thái Minh Quang, sinh năm 1968, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, Cử nhân Tài chính, 19 năm kinh nghiệm quản lý.
  - + Ông Lương Nhật Tân, sinh năm 1972, Phó tổng giám đốc, Cử nhân Kinh tế, 12 năm kinh nghiệm quản lý.
  - + Ông Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1959, Phó tổng giám đốc, Kỹ sư Xây dựng, 16 năm kinh nghiệm quản lý.
  - + Ông Hành Hữu Hưng, sinh năm 1967, Kế toán trưởng, Cử nhân Tài chính, 28 năm kinh nghiệm công tác tài chính - kế toán.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Nguyễn Văn Tài, Phó tổng giám đốc, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/8/2019. Ban điều hành hiện tại gồm có: Tổng giám đốc, 01 Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân trong năm 2019: 62 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần, 8 giờ/ngày đối với khối văn phòng. Các bộ phận trực tiếp làm việc 6 ngày/tuần, 8 giờ/ngày (nhân viên vệ sinh & cây xanh) và làm theo ca (nhân viên vận hành Trạm xử lý nước thải, nhân viên Trạm cấp nước KCN, nhân viên bảo vệ). Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động (ăn giữa ca, phụ cấp độc hại, ...). Đảm bảo thời gian nghỉ ngơi và các chế độ về bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.

## 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) Dự án đầu tư giai đoạn 2 KCN Hồ Nai: Do những khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của KCN; do việc điều chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết KCN cho phù hợp với địa hình thực tế và do phải thực hiện đầy đủ các bước thủ tục theo quy định mới trong việc cấp quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất với Nhà nước nên việc triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chậm so với kế hoạch.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trong năm 2019 là 126,244 tỷ đồng, đạt 25,07% so với kế hoạch năm 2019 (503,426 tỷ đồng), nâng số vốn đầu tư cho giai đoạn 2 lũy kế đến 31/12/2019 là 670,313 tỷ đồng.

Đồng thời, trong năm Công ty chi trả nợ vay đến hạn là 14,5 tỷ đồng, dư nợ vay tại thời điểm cuối năm 2019 là 412,057 tỷ đồng.

b) Đầu tư tài chính:

- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây:



	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
+ Tài sản ngắn hạn	824.587.121.027	583.967.785.106
+ Tài sản dài hạn	405.767.725.898	350.590.071.231
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>1.230.354.846.925</b>	<b>934.557.856.337</b>
+ Nợ phải trả	1.036.987.493.161	762.747.911.417
+ Vốn chủ sở hữu	193.367.353.764	171.809.944.920
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>1.230.354.846.925</b>	<b>934.557.856.337</b>
- Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng Campuchia:		
	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
+ Tài sản ngắn hạn	16.803.439.291	15.868.332.298
+ Tài sản dài hạn	514.953.813.232	512.392.916.851
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>531.757.252.523</b>	<b>528.261.749.149</b>
+ Nợ phải trả	64.422.847.025	60.660.563.179
+ Vốn chủ sở hữu	467.334.405.498	467.601.185.970
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>531.757.252.523</b>	<b>528.261.749.149</b>

#### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT: đồng		
	Năm 2018	Năm 2019	tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	640.350.774.695	763.462.376.949	19,2%
Doanh thu thuần	54.311.230.606	57,471,293,323	5,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.147.843.391	24.579.296.241	35,4%
Lợi nhuận khác	14.202.651.100	1.300.315	-
Lợi nhuận trước thuế	32.357.494.491	24.580.596.556	-24,0%
Lợi nhuận sau thuế	27.797.730.003	22.647.182.813	-18,5%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,56	0,26	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,52	0,25	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	74,56%	76,95%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	293,09%	333,76%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,48%	7,53%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	51,18%	39,41%	



+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,06%	12,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,34%	2,97%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	33,41%	42,77%	

### 5. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 10/12/2019)

Danh mục	Số cổ đông	Số CP	Tỷ lệ
<b>Tổng số cổ phần</b>	<b>100</b>	<b>7.500.000</b>	<b>100%</b>
- Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)	3	5.243.020	69,91%
- Cổ đông nắm giữ từ 1%-5% CP có quyền biểu quyết	7	1.482.300	24,56%
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết	90	414.680	5,53%
<i>Trong đó:</i>			
- Cổ đông là tổ chức	2	3.010.000	40,13%
- Cổ đông cá nhân	98	4.490.000	59,87%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Stt	Tên tổ chức/Cá nhân	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN	0301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	2.688.000	35,84
2	Huỳnh Đức Tấn	023620350	19 Đường 24B, P.An Phú, Q.2, TP.HCM	1.764.020	23,52
3	Dương Thị Kiều Anh	035173000729	180/45/9 Nguyễn Hữu Cảnh, P7, Bình Thạnh, TP.HCM	791.000	10,55

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết thúc năm tài chính 2019, do các hộ dân còn lại của KCN Hồ Nai giai đoạn 1 vẫn chưa chịu di dời để giao đất cho KCN, do việc điều chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết KCN cho phù hợp với địa hình thực tế và do phải thực hiện đầy đủ các bước thủ tục theo quy định mới trong việc cấp quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất với Nhà nước nên việc triển khai đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật ở giai đoạn 2 chậm so với kế hoạch và chưa thể cho nhà đầu tư thuê đất.

Trong năm 2019, Công ty chỉ thu tiền thuê đất và phí sử dụng hạ tầng đối với phần diện tích đất đã có hợp đồng trước đây, vì vậy tổng doanh thu và lợi nhuận hoạt động kinh doanh không đạt kế hoạch, nhưng do trong năm Công ty có doanh thu hoạt động tài chính phát sinh vượt kế hoạch 220,5% và tiết giảm các khoản chi phí (74,69% kế hoạch) nên lợi nhuận sau thuế đạt 137,13% kế hoạch và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 137,13% so với kế hoạch.

Sau đây là một số kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019:

- **Tổng doanh thu trong năm 2019:**



ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	67.879.339.000	57.471.293.323	84,7
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.700.000.000	5.952.834.259	220,5
3	Thu nhập khác	-	1.811.657	-
<b>Tổng cộng:</b>		<b>70.579.339.219</b>	<b>63.425.939.239</b>	<b>89,86</b>

## - Tổng chi phí trong năm 2019:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	47.702.037.234	38.363.599.992	80,42
2	Chi phí hoạt động tài chính	4.305.125.577	481.231.349	11,18
3	Chi phí khác	-	511.342	-
<b>Tổng cộng:</b>		<b>52.007.126.801</b>	<b>38.485.342.683</b>	<b>74,69</b>

## - Lợi nhuận năm 2019:

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	20.177.301.995	19.107.693.331	94,70
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	-1.605.125.577	5.471.602.910	-
3	Lợi nhuận khác	-	1.300.315	-
4	Lợi nhuận trước thuế	18.572.176.418	24.580.596.556	132,35
5	Thuế TNDN phải nộp	2.056.778.572	1.933.413.743	94,00
6	Lợi nhuận sau thuế	16.515.397.845	22.647.182.813	137,13
7	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	20,02%	30,20%	137,13

## - Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	%/LN	Số tiền (đồng)
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	10%	2.264.718.281
2	Trích KT-PL (bao gồm HĐQT, BKS)	9%	2.038.246.453
3	Cổ tức (10%/mệnh giá CP - NQ.ĐHĐCĐ 2019)	33%	7.500.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	48%	10.844.218.079
<b>Tổng cộng:</b>		<b>100%</b>	<b>22.647.182.813</b>

## 2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản	<u>31/12/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
- Tài sản ngắn hạn	33.894.546.399	23.675.272.640
- Tài sản dài hạn	729.567.830.550	616.675.502.055
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>763.462.376.949</b>	<b>640.350.774.695</b>



b) Nguồn vốn		
- Nợ phải trả	587.451.358.185	477.448.692.291
- Vốn chủ sở hữu	176.011.018.764	162.902.082.404
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>763.462.376.949</b>	<b>640.350.774.695</b>

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2019 là năm còn nhiều khó khăn đối với Công ty, nhưng Công ty đã duy trì được sự ổn định trong các mặt hoạt động SXKD, dự kiến những khó khăn để tổ chức quản lý và điều hành các mặt hoạt động của Công ty có hiệu quả. Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu cơ bản như lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để tháo gỡ các khó khăn trong công tác bồi thường đất ở giai đoạn 1 KCN và trong việc thực hiện các thủ tục giao đất, hợp đồng thuê đất với UBND Tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của Công ty.

#### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Ông Huỳnh Đức Tấn: Sinh năm 1972, Chủ tịch HĐQT, hiện là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng dịch vụ Hậu cần Tam Thắng.

1.2. Ông Nguyễn Văn Hăng: Sinh năm 1964, thành viên HĐQT, Cử nhân Kinh tế, hiện là Phó trưởng Ban Kế hoạch & Đầu tư Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

1.3. Ông Thái Minh Quang: Sinh năm 1968, thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty, Cử nhân Tài chính.

1.4. Bà Dương Thị Kiều Anh: Sinh năm 1973, thành viên HĐQT, Thạc sĩ Kinh tế phát triển, Cử nhân Kế toán kiểm toán, Kỹ sư Xây dựng, hiện là thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng Tân Cảng, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Tam Thắng, Giám đốc Chi nhánh phía Nam Tổng CT Tư vấn XD Việt Nam.

1.5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà: Sinh năm 1968, hiện là Phó phòng Kế toán Công ty CP Cao su Đồng Phú, thành viên HĐQT từ tháng 11/2019 thay Ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1959, nghỉ hưu theo chế độ.

1.6. Ông Trần Mạnh: Sinh năm 1969, thành viên HĐQT, Kỹ thuật viên cơ khí, hiện là Phó tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Thiên Tâm Nhất.

1.7. Ông Dương Đình Thóa: Sinh năm 1947, thành viên HĐQT, Cử nhân Sư phạm chuyên ngành hóa sinh, hiện kinh doanh tự do.

##### 2. Ban Kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

2.1. Ông Đỗ Đông Phương: Sinh năm 1961, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Cử nhân Tài chính.

2.2. Bà Phạm Thị Thu Hường: Sinh năm 1966, thành viên BKS, Cử nhân Tài chính kế toán, chuyên viên Ban Tài chính & Kế toán Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.



**3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

*ĐVT: Đồng*

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Lương, thưởng, phụ cấp 2019	
			Chuyên trách	Ko chuyên trách
1	Huỳnh Đức Tấn	CT. HĐQT		58.300.000
2	Dương Thị Kiều Anh	TV. HĐQT		38.800.000
3	Nguyễn Văn Hằng	TV. HĐQT		49.500.000
4	Nguyễn Thanh Bình	Nguyên TVHĐQT		37.500.000
5	Thái Minh Quang	TV. HĐQT		49.500.000
6	Trần Mạnh	TV. HĐQT		38.800.000
7	Dương Đình Thóa	TV. HĐQT		38.800.000
8	Nguyễn Thị Thu Hà	TV. HĐQT		4.000.000
9	Nguyễn Chí Dũng	TK. HĐQT		27.300.000
10	Đỗ Đông Phương	Trưởng BKS	222.416.440	
11	Phạm Thị Thu Hường	TV BKS		27.300.000
Cộng (lương, thưởng, thù lao HĐQT&BKS):			<b>222.416.440</b>	<b>369.800.000</b>
			<b>TC:</b>	<b>592.216.440</b>
1	Thái Minh Quang	Tổng giám đốc	370.928.791	
2	Lương Nhật Tân	Phó tổng GD	301.490.888	
3	Nguyễn Văn Tài	Nguyên PTGD	218.352.000	
4	Hành Hữu Hưng	Kế toán trưởng	266.409.343	
Cộng (tiền lương Ban GD&KTT):			<b>1.157.181.022</b>	

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng toàn văn tại địa chỉ website:**  
<http://honiz.vn>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thái Minh Quang**